

**BIỂU MẪU CÔNG KHAI CÔNG CHỨNG***(Ban hành kèm theo Thông tư số 171/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính)***[Tên công ty]:****TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN****[Năm tài chính/ Kỳ báo cáo]: 2014****I. Các thông tin về hiệu quả tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh trong kỳ (đính kèm)**

1. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.
2. Bảng cân đối kế toán – Mẫu số B01-DN ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh – Mẫu số B02-DN ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ - Mẫu số B03-DN ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính – Mẫu số B09-DN ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**II. Các thông tin về quản trị trong năm**

Trong năm 2014, Hội đồng thành viên Tổng Công ty đã ban hành 258 Nghị quyết để chỉ đạo định hướng hoạt động của toàn hệ thống, trong số các nghị quyết nêu trên có thể phân loại theo 4 lĩnh vực: đầu tư phát triển; tài chính và đầu tư tài chính; tổ chức và công tác cán bộ; về kế hoạch và các vấn đề khác.

Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc về dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm 2014 gồm:

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Cấp Quyết định	Nội dung
1	49/NQHĐTV24.14-TCT ngày 28/02/2014	Hội đồng thành viên	Về việc cổ phần hóa Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên (Công ty mẹ) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Vissan).
2	65/NQHĐTV32.14-TCT ngày 17/3/2014	Hội đồng thành viên	Về việc chấp thuận chuyên gói thầu số 08 “Cung cấp và lắp đặt băng chuyền cấp đông IQF 500kg/giờ và bơm cấp dịch gas lỏng dự phòng cho băng chuyền siêu tốc” thuộc dự án “Mua sắm, nâng cấp máy móc thiết bị Công ty Cofidec” qua dự án “Nhà máy chế biến nông thủy sản xuất khẩu”, tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, TP.HCM
3	254/NQHĐTV.14-TCT ngày 07/7/2014	Hội đồng thành viên	Về việc đầu tư xây dựng Công trình: Sửa chữa cải tạo mặt bằng tầng 3 của Trung tâm Thương mại Lucky Plaza tại số 38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.HCM thành Siêu thị Tax

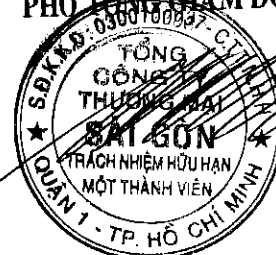
4	310/QHĐTV165.14-TCT ngày 27/8/2014	Hội đồng thành viên	Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng hạ tầng hệ thống bán lẻ giai đoạn 2 và bản quyền phần mềm Microsoft tại Tổng Công ty
5	408/NQHĐTV.14-TCT ngày 22/10/2014	Hội đồng thành viên	Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Sửa chữa cải tạo tầng 2 đến tầng 5 nhà số 204-206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1 thành Văn phòng điều hành Trung tâm phân phối Satra
6	151/QĐ-TCT ngày 14/4/2014 (điều chỉnh lần 2) 806/QĐ-TCT ngày 4/12/2014 (điều chỉnh lần 3)	TGD	Khu thương mại Bình Điền – Giai đoạn 2A (phần còn lại) - điều chỉnh lần 2
7	427/QĐ-TCT ngày 25/7/2014	TGD	Xưởng sơ chế thuộc Kho lạnh
8	371/QĐ-TCT ngày 09/7/2014	TGD	Sửa chữa, cải tạo Nhà lồng thủy hải sản khô
9	50, 58, 140, 166, 234, 249, 288, 357, 375, 396, 417, 425.1, 506, 503, 629, 639, 645, 735, 820, 848, 861, 889/QĐ-TCT	TGD	Đầu tư 21 cửa hàng Satrafoods và 1 Siêu thị Tax tại TP. HCM

### III. Các thông tin về lao động và tiền lương (số thực chi 2014)

1. Tiền lương người lao động:	266.338.979.569 đồng
- Số lượng lao động:	2.927 người
- Tiền lương bình quân tháng:	7.582.820 đồng
- Tiền lương bình quân năm	90.993.843 đồng/người/năm
2. Tiền lương viên chức quản lý	2.239.667.000 đồng
- Số lượng	8 người
- Tiền lương bình quân tháng	23.575.442 đồng
- Tiền lương bình quân năm	279.958.375 đồng

KT- TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN VĂN BẮC

Số: 0812.02/2014/NVT\_BCTC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014 CỦA TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

**KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên (Báo cáo riêng của Tổng Công ty), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2014, từ trang 08 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

#### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

6

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Báo cáo kiểm toán (tiếp theo)

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH Một thành viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày,

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt**



**Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Thị Hồng Thanh**

*Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0053-2014-124-1*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2015

**Kiểm toán viên – Võ Công Tuấn**

*Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số . 0486-2014-124-1*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

NĂM 2014

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.36	4.964.250.973.288	4.039.578.454.974
2	2 Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.36	41.803.312.099	4.359.854.670
10	3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.922.447.661.189	4.035.218.600.304
11	4 Giá vốn hàng bán	VI.37	4.636.771.412.277	3.742.381.168.056
20	5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		285.676.248.912	292.837.432.248
21	6 Doanh thu hoạt động tài chính	VI.38	2.281.797.448.947	2.318.688.609.336
22	7 Chi phí tài chính	VI.39	17.146.997.602	(20.059.995.213)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		7.510.751.802	7.285.694.429
24	8 Chi phí bán hàng	VI.40	203.768.301.145	130.628.082.415
25	9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.41	339.607.943.628	382.028.225.625
30	10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.006.950.455.484	2.118.929.728.757
31	11 Thu nhập khác	VI.42	51.083.275.453	39.229.400.792
32	12 Chi phí khác	VI.43	21.703.052.286	2.447.890.779
40	13 Lợi nhuận khác		29.380.223.167	36.781.510.013
50	14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.036.330.678.651	2.155.711.238.770
51	15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.44	35.686.535.143	97.660.371.419
52	16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	VI.45	222.838.977	(155.922.591)
60	17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		2.000.421.304.531	2.058.206.789.942

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đông Thị Tuyết

Nguyễn Anh Tùng

Lê Minh Trang

